

Số: 98/QĐ-UBND

Phúc Lương, ngày 15 tháng 07 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách
năm 2021 của UBND xã Phúc Lương**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚC LƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính Phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 07/07/2022 của Hội đồng nhân dân xã Phúc Lương về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2021;

Xét đề nghị của Ban tài chính xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2021 của UBND xã Phúc Lương (Có biểu chi tiết số 116,117,118,119,120/CK TC-NSNN và thuyết minh quyết toán ngân sách xã kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Phúc Lương, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VT, ...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đào Văn Dũng

Đào Văn Dũng

BIÊN BẢN

**Niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện
quyết toán ngân sách xã năm 2021**

Hôm nay, hồi 8 giờ ngày 15 tháng 07 năm 2022, tại UBND xã Phúc Lương.

Thành phần gồm có:

1. Ông: Đào Văn Dũng - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã
2. Bà: Lưu Thị Hạnh - Chức vụ: Kế toán NS xã
3. Bà: Nông Thị Thảo - Chức vụ: Công chức VP thống kê xã

Có sự chứng kiến của:

1. Ông: Đào Văn Hiệp - Chức vụ: P.CTUBND xã
2. Ông: Tống Văn Đức - Chức vụ: Thanh tra nhân dân
3. Ông: Đào Long Trọng - Chức vụ: CT công đoàn

* **Nội dung:** Lập biên bản niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán ngân sách xã năm 2021 với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Biểu công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán ngân sách xã năm 2021 của UBND xã Phúc Lương.

(Có phụ biểu số 116/CKTC-NSNN, số 117/CKTC-NSNN, số 118/CKTC-NSNN, số 119/CKTC-NSNN, số 120/CKTC-NSNN kèm theo)

- Thời gian niêm yết bắt đầu kể từ ngày: 15/07/2022 đến hết ngày 15/08/2022.

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại Trụ sở UBND xã, trên hệ thống loa truyền thanh, thông qua trường xóm, thông qua trang thông tin điện tử của xã.

Biên bản lập xong hồi 8 giờ 30 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

Nông Thị Thảo

**TM. UBND XÃ PHÚC LƯƠNG
CHỦ TỊCH**



Đào Văn Dũng

ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ HỌP

Kế toán

Lưu Thị Hạnh

Công Đoàn

Đào Long Trọng

Thanh tra nhân dân

Tống Văn Đức

BIÊN BẢN

**Về việc kết thúc niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình
thực hiện quyết toán ngân sách xã năm 2021**

Hôm nay, hồi 08 giờ ngày 15 tháng 08 năm 2022, tại UBND xã Phúc Lương.

Thành phần gồm có:

1. Ông: Đào Văn Dũng - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã
2. Bà: Lưu Thị Hạnh - Chức vụ: Kế toán NS xã
3. Bà: Nông Thị Thảo - Chức vụ: Công chức VP thống kê xã

Có sự chứng kiến của:

1. Ông: Đào Văn Hiệp - Chức vụ: P.CTUBND xã
2. Ông: Tống Văn Đức - Chức vụ: Thanh tra nhân dân
3. Ông: Đào Long Trọng - Chức vụ: CT công đoàn

* **Nội dung:** Xác nhận kết quả niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán ngân sách xã năm 2021 với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Ủy ban nhân dân xã Phúc Lương đã công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán ngân sách xã năm 2021 của UBND xã Phúc Lương.

(Có phụ biểu số 116/CKTC-NSNN, số 117/CKTC-NSNN, số 118/CKTC-NSNN, số 119/CKTC-NSNN, số 120/CKTC-NSNN kèm theo)

- Thời gian niêm yết công khai là 30 ngày: Kết thúc ngày 15/08/2022.

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại Trụ sở UBND xã, trên hệ thống loa truyền thanh, thông qua trưởng xóm, thông qua trang thông tin điện tử của xã.

Trong thời gian niêm yết không nhận được ý kiến nào phản ánh về số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện quyết toán ngân sách xã năm 2021.

Biên bản lập xong hồi 9 giờ cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

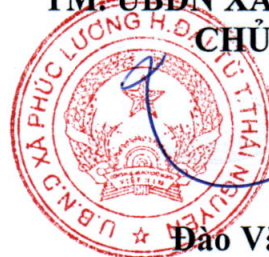
NGƯỜI GHI BIÊN BẢN



Nông Thị Thảo

TM. UBND XÃ PHÚC LƯƠNG

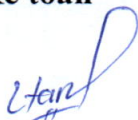
CHỦ TỊCH



Đào Văn Dũng

ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ HỌP

Kế toán



Lưu Thị Hạnh

Công Đoàn



Đào Long Trọng

Thanh tra nhân dân



Tống Văn Đức

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Đồng

NỘI DUNG	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
TỔNG SỐ THU	7.902.162.125	TỔNG SỐ CHI	7.859.363.894
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	36.125.726	I. Chi đầu tư phát triển	2.106.238.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	63.448.262	II. Chi thường xuyên	5.533.416.104
III. Thu bổ sung	7.742.876.000	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	219.709.790
- Bổ sung cân đối	4.143.674.000		
- Bổ sung có mục tiêu	3.599.202.000		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	19.934.706	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	39.777.431		
Kết dư ngân sách	42.798.231		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã



QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
Tổng số thu	5.112.040.400	5.112.040.400	7.902.162.125	7.902.162.125	154.58	154.58
I. Các khoản thu 100%	52.000.000	52.000.000	36.125.726	36.125.726	69.47	69.47
1. Phí, lệ phí	31.000.000	31.000.000	10.022.000	10.022.000	32.33	32.33
2. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
3. Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4. Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			22.565.726	22.565.726		
5. Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6. Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7. Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8. Thu khác	21.000.000	21.000.000	3.538.000	3.538.000	16.85	16.85
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	34.000.000	34.000.000	63.448.262	63.448.262	186.61	186.61
1. Các khoản thu phân chia	7.000.000	7.000.000	16.575.435	16.575.435	236.79	236.79
1.1. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
1.2. Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3. Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	1.500.000	1.500.000	1.500.000	1.500.000	100	100
1.4. Lệ phí trước bạ nhà, đất	5.500.000	5.500.000	15.075.435	15.075.435	274.1	274.1
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	27.000.000	27.000.000	46.872.827	46.872.827	173.6	173.6
2.1. Thu tiền sử dụng đất						
2.2. Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
2.3. Thuế tài nguyên						
2.4. Thuế giá trị gia tăng	5.000.000	5.000.000	2.953.333	2.953.333	59.07	59.07
2.5. Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6. Thuế thu nhập cá nhân	22.000.000	22.000.000	43.919.494	43.919.494	199.63	199.63
2.7. Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn			39.777.431	39.777.431		
V. Thu kết dư ngân sách năm trước			19.934.706	19.934.706		
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.026.040.400	5.026.040.400	7.742.876.000	7.742.876.000	154.06	154.06
1. Bổ sung cân đối ngân sách	4.143.674.400	4.143.674.400	4.143.674.000	4.143.674.000	100	100
2. Bổ sung có mục tiêu	882.366.000	882.366.000	3.599.202.000	3.599.202.000	407.9	407.9



QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Đồng

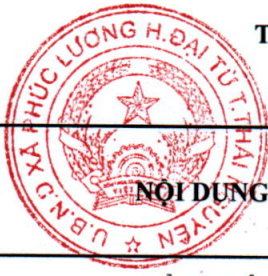
STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH %		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	5.112.040.400		5.112.040.400	13.042.842.684	7.070.007.000	5.753.125.894	255.14		112.54
	Trong đó									
1	Chi giáo dục									
2	Chi nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp				0					
3	Chi dân quân, an ninh	696.571.096		696.571.096	695.300.801		695.300.801	99.82		99.82
4	Chi văn hóa, thông tin	19.800.000		22.000.000	0			0.00		0.00
5	Chi phát thanh, truyền thanh	0		0	0					
6	Chi thể dục thể thao	53.500.000		53.500.000	92.050.000		92.050.000	172.06		172.06
7	Chi y tế	89.400.000		89.400.000	67.944.000		67.944.000	76.00		76.00
8	Chi các hoạt động kinh tế	22.500.000		25.000.000	2.106.238.000	2.106.238.000		9361.06		0.00
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.824.103.032		3.824.103.032	4.323.259.639		4.323.259.639	113.05		113.05
10	Chi cho công tác xã hội	270.166.272		270.166.272	263.327.164		263.327.164	97.47		97.47
11	Chi khác	18.000.000		20.000.000	50.258.000		50.258.000	279.21		251.29
12	Dự phòng	55.000.000		55.000.000	41.276.500		41.276.500	75.05		75.05
13	Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau				219.709.790		219.709.790			
14	Tiết kiệm chi	56.300.000		56.300.000	0			0.00		0.00



QUYẾT TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2021
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Đồng

TT	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2021	Giá trị đã thanh toán năm 2021			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
	TỔNG SỐ		23.758.970.835	0	10.048.013.200	1.875.294.800	1.075.370.000	799.924.800	
I	Công trình chuyển tiếp		13.522.177.043	0	1.309.013.200	1.075.370.000	1.075.370.000	0	
1	Đường GTNT xã Phúc Lương năm 2018 (gói 1); HM: Đường bê tông xi măng xóm Phúc Tiến	2016-2017	3.601.051.112		49.600.000	49.600.000	49.600.000		
2	Đường GTNT xã Phúc Lương năm 2019 (gói 1;2); HM: Đường bê tông xi măng các xóm Cầu Tuất, Đồng Tiến, Na Sơn, Cầu Tuất, Thành Long, Phúc Tiến, Na Bán, Cây Thống, Cây Hồng	2017-2018	6.952.700.289		1.087.129.200	950.730.000	950.730.000		
3	Đường GTNT xã Phúc Lương năm 2020 (gói 1); HM: Đường bê tông xi măng xóm Na Bán	2017-2018	2.968.425.642		172.284.000	75.040.000	75.040.000		
II	Công trình khởi công mới		10.236.793.792	0	8.739.000.000	799.924.800	0	799.924.800	
1	Đường giao thông liên xóm Cầu Tuất - Thành Long xã Phúc Lương, hạng mục: Nền, mặt đường, cống ngang, rãnh thoát nước	2021-2022	3.434.270.815		3.134.000.000	50.000.000		50.000.000	
2	Đường giao thông liên xóm Na Sơn – Nhất Tâm – Thành Long xã Phúc Lương, hạng mục: Mặt đường, cống ngang, rãnh dọc	2021-2022	4.515.250.893		4.015.000.000	649.924.800		649.924.800	
3	Xây dựng kênh mương xóm Cây Thống - Cầu Tuất xã Phúc Lương	2021-2022	1.196.852.843		500.000.000	50.000.000		50.000.000	
	Xây dựng kênh mương xóm Phúc Tiến xã Phúc Lương	2021-2022	1.090.419.241		1.090.000.000	50.000.000		50.000.000	



THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: Đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	257.424.900	206.798.200	50.626.700	257.424.900	206.798.200	50.626.700
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	257.424.900	206.798.200	50.626.700	257.424.900	206.798.200	50.626.700
Quỹ nhân đạo	81.340.000	64.029.000	17.311.000	81.340.000	64.029.000	17.311.000
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	60.718.200	46.168.000	14.550.200	60.718.200	46.168.000	14.550.200
Quỹ bảo trợ trẻ em	32.169.700	16.724.600	15.445.100	32.169.700	16.724.600	15.445.100
Quỹ vì người nghèo	33.316.000	31.033.600	2.282.400	33.316.000	31.033.600	2.282.400
Quỹ khuyến học	2.153.000	2.153.000	0	2.153.000	2.153.000	0
Quỹ người cao tuổi	25.753.000	24.715.000	1.038.000	25.753.000	24.715.000	1.038.000
Quỹ Covid19	2.423.000	2.423.000	0	2.423.000	2.423.000	0
Quỹ phòng chống thiên tai	19.552.000	19.552.000	0	19.552.000	19.552.000	0
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ						
+ Bến bãi						
+						

Ghi chú: Chênh lệch (+) thu lớn hơn chi

Chênh lệch (-) thu nhỏ hơn chi



THUYẾT MINH QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2021

Về tình hình thực hiện công tác thu - chi ngân sách xã năm 2021. UBND xã đã báo cáo trước kỳ họp thứ 4 HĐND xã khóa XX nhiệm kỳ 2021-2026.

Theo quy định của luật ngân sách nhà nước. UBND xã có trách nhiệm tổng hợp lập báo cáo quyết toán thu - chi ngân sách nhà nước trên địa bàn xã trình HĐND phê chuẩn quyết toán và làm kết quả trình phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định số liệu quyết toán ngân sách xã năm 2021 chi tiết như sau:

Nội dung	Số tiền
I. Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2021:	7.902.162.125đ
II. Tổng thu ngân sách xã hưởng năm 2021:	7.902.162.125đ
1. Thu trợ cấp ngân sách cấp trên	7.742.876.000đ
2. Thu kết dư ngân sách	19.934.706đ
3. Thu chuyển nguồn	39.777.431đ
3. Thu cân đối trên địa bàn	99.573.988đ
- Phí, lệ phí, thu khác	36.125.726đ
- Thu các loại thuế khác	63.448.262đ
III. Tổng chi ngân sách xã	7.859.363.894đ
1. Các khoản chi thường xuyên	5.533.416.104đ
2. Các khoản chi đầu tư xây dựng cơ bản	2.106.238.000đ
3. Chi chuyển nguồn 2021 sang 2022.	219.709.790đ
IV. Kết dư ngân sách	42.798.231